

Số:268/2019/QĐST-HNGĐ

TP Hòa Bình, ngày 02 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 334/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2019, giữa :

- Nguyên đơn: Anh **Trần Đình T**, sinh năm 1963

- Bị đơn: Chị **Vũ Thị V**, sinh năm 1964

Cùng ĐKKHKT: Tổ a, phường T, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Cùng ở tại : Số nhà c, ngõ bs, đường TT, tổ g, phường T.H, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Đình T và chị Vũ Thị V

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Trần Đình T và chị Vũ Thị V thuận tình ly hôn

- *Về con chung:* Có 01 con chung là Trần Ngọc M, sinh ngày 06/12/1990, đã đủ tuổi trưởng thành không đề cập giải quyết.

- *Về tài sản chung và công sức đóng góp:* Hai bên tự thoả thuận và đề nghị Tòa án công nhận như sau:

Chị Vũ Thị V được quyền sử dụng 01 ngôi nhà xây cấp IV diện tích xây dựng = 45m² trên 149,60m² đất tại thửa đất số da, tờ bản đồ số cy, địa chỉ thửa đất : Tổ p, phường T.H, (Nay là tổ b mới), TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Đất đã có Giấy CNQSD đất số AE 531582 đứng tên bà Vũ Thị O do UBND thành phố Hòa Bình cấp ngày 15/06/2006. Phần những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có xác nhận ngày 04/01/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai TP Hòa Bình, cụ thể “Chuyển nhượng cho bà Vũ Thị V số CMND 113471548 địa chỉ thường trú tại tổ a, phường TTh, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình theo hồ sơ số 010547.CN003.

Chị Vũ Thị V được sở hữu các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình.

Chị Vũ Thị V có trách nhiệm thanh toán cho anh Trần Đình T 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng) tiền chênh lệch tài sản.

Anh Trần Đình T được nhận 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng) tiền chênh lệch tài sản do chị Vũ Thị V thanh toán.

Thời hạn và phương thức thanh toán: Thanh toán 01 lần ngay sau khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ nếu người phải thi hành án không thanh toán trả các khoản tiền trên thì còn phải chịu thêm mức lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

- *Về công nợ chung*: Không có.

- *Về án phí*: Anh Trần Đình T phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Trần Đình T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai THA số 0002215 ngày 28/10/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Hoàn lại anh Trần Đình T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Hòa Bình;
- Chi cục THADS TP Hòa Bình;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- UBND phường Tân Thịnh TP Hòa Bình
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Mai Linh